

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH QUẢNG NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#SoKyHieuVanBan

#DiaDiemNgayBanHanh

NGHỊ QUYẾT

Quy định nội dung, mức chi và tỷ lệ phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2024 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng Bộ Tài chính: số 01/2018/TT-BTC ngày 02 tháng 01 năm 2018 quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông; số 28/2019/TT-BTC ngày 21 tháng 5 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2018/TT-BTC;

Xét Tờ trình số 301/TTr-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi và tỷ lệ phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2024 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 23/BC-HĐND ngày 22 tháng 01 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định nội dung, mức chi và tỷ lệ phân bổ kinh phí bảo đảm trật tự an toàn giao thông (sau đây viết tắt là TTATGT) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2024 - 2025.

2. Quy định tại Nghị quyết này không điều chỉnh đối với:

a) Nội dung chi, kinh phí bảo đảm TTATGT của lực lượng Công an.

b) Nguồn kinh phí bảo đảm hoạt động thường xuyên của Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên quy định tại Nghị quyết số 36/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi

và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách các cấp thuộc ngân sách địa phương năm 2022, năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2022 - 2025 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây viết tắt là cấp huyện).
2. Ban An toàn giao thông tỉnh; Ban An toàn giao thông cấp huyện.
3. Các lực lượng trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện.
4. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Nội dung chi

1. Nội dung chi chung theo quy định tại các điểm c, d, đ, e, g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Thông tư số 01/2018/TT-BTC và các khoản 1, 2 Điều 1 Thông tư số 28/2019/TT-BTC.

2. Nội dung chi đặc thù:

a) Chi xây dựng kế hoạch và biện pháp phối hợp các ban, ngành và chính quyền các cấp trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT và khắc phục ùn tắc giao thông.

b) Chi xây dựng các chương trình, đề án về bảo đảm TTATGT, nhân rộng các mô hình điểm về bảo đảm TTATGT.

c) Chi công tác chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc phối hợp hoạt động của các ngành, các tổ chức và các đoàn thể trong lĩnh vực bảo đảm TTATGT, khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn, công tác cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hạn chế hậu quả do tai nạn giao thông gây ra.

d) Chi khắc phục sự cố bảo đảm TTATGT, chống ùn tắc giao thông.

đ) Chi vận hành số điện thoại đường dây nóng về TTATGT.

e) Chi xử lý điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông, khắc phục các điểm, đoạn đường mất an toàn giao thông đảm bảo không trùng lặp với các nguồn kinh phí khác.

g) Chi thực hiện các nhiệm vụ phối hợp tăng cường bảo đảm TTATGT phát sinh đột xuất trong năm.

Điều 4. Mức chi

1. Đối với nội dung chi đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định: Thực hiện theo định mức, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trong phạm vi dự toán được giao.

2. Quy định một số mức chi bảo đảm TTATGT như sau:

a) Chi thăm hỏi, hỗ trợ nạn nhân tai nạn giao thông; gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông:

Chi hỗ trợ trong các vụ tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng do Ban An toàn giao thông tỉnh thực hiện nhiệm vụ chi: Không quá 05 triệu đồng/người bị chết; không quá 02 triệu đồng/người bị thương nặng.

Chi thăm hỏi trong dịp Tết Nguyên đán, “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông” do Ban An toàn giao thông cấp huyện thực hiện nhiệm vụ chi: Không quá 02 triệu đồng/người đối với nạn nhân bị thương nặng, gia đình nạn nhân bị chết do tai nạn giao thông có hoàn cảnh khó khăn.

b) Mức chi bồi dưỡng cho cán bộ, chiến sỹ trực tiếp tham gia bảo đảm TTATGT ban đêm theo quyết định điều động của cấp có thẩm quyền tối đa 100.000 đồng/người/ca (01 ca từ đủ 04 giờ trở lên).

Điều 5. Kinh phí thực hiện và tỷ lệ phân bổ

1. Nguồn kinh phí:

a) Ngân sách địa phương bố trí từ nguồn chi các hoạt động kinh tế theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành trong dự toán chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách tỉnh thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT.

c) Các nguồn thu khác theo quy định pháp luật.

2. Tỷ lệ phân bổ kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu thực hiện nhiệm vụ bảo đảm TTATGT:

a) Phân bổ 40% kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho Ban An toàn giao thông tỉnh và các cơ quan liên quan thực hiện công tác bảo đảm TTATGT cấp tỉnh.

b) Phân bổ 60% kinh phí ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện công tác bảo đảm TTATGT, theo hệ số như sau:

Đối với các huyện, thị xã, thành phố khu vực đồng bằng (Tam Kỳ, Duy Xuyên, Điện Bàn, Núi Thành, Thăng Bình, Hội An, Quế Sơn, Đại Lộc và Phú Ninh): Hệ số 1,3.

Đối với các huyện khu vực miền núi (Bắc Trà My, Nam Trà My, Đông Giang, Tây Giang, Nam Giang, Phước Sơn, Nông Sơn, Tiên Phước và Hiệp Đức): Hệ số 1,0.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Những nội dung khác liên quan đến quy định về nội dung, mức chi và tỷ lệ phân bổ kinh phí bảo đảm TTATGT không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Thông tư số 01/2018/TT-BTC, Thông tư số 28/2019/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định pháp luật khác có liên quan.

4. Trường hợp các văn bản quy định về quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm TTATGT và các quy định dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa X, kỳ họp thứ hai mươi thông qua ngày 23 tháng 01 năm 2024, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 02 năm 2024 và thay thế Nghị quyết số 54/2018/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam quy định nội dung, mức chi và định mức phân bổ kinh phí bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh Quảng Nam./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Bộ Tài chính, Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Quảng Nam;
- Báo Quảng Nam, Đài PT-TH tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND (2).

**TM. CHỦ TỌA KỲ HỌP
PHÓ CHỦ TỊCH**